TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **82**/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 22 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213; Điều 396; khoản 4 Điều 397 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Tăng Thị Đ**, sinh năm: 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tăng Thị Đ và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Đ và anh T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 12/4/2019 và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 12/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Tăng Thị Đ và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Tăng Thị Đ và anh Nguyễn Văn T có 03 con chung là Nguyễn Thị D, sinh ngày 13/4/1999, Nguyễn Văn H, sinh ngày 22/6/2004 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 19/4/2010. Chị Đ và anh T thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Th cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Con chung Nguyễn Thị D đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Chị Đ và anh T thỏa thuận: Chị Tăng Thị Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Th hàng tháng với anh T, số tiền là 3.000.000đ/1 tháng, kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận về con chung của chị Đ và anh T phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: Chị Đ và anh T không có tài sản chung.

[4]. Về khoản nợ chung: Chị Đ và anh T không có khoản nợ chung.

[4]. Về lệ phí : Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Tăng Thị Đ và anh Nguyễn Văn T, mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị Tăng Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày các đương sự thỏa thuận ly hôn và hòa giải thành (ly hôn, nuôi con, lệ phí), có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại (ngày 12/4/2019) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Tăng Thị Đ và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

Do công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh T nên Giấy chứng nhận kết hôn số 14 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã H, thị xã M (nay là phường H, thành phố M) tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10/9/1998 không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung Nguyễn Văn H, sinh ngày 22/6/2004 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 19/4/2010 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Con chung Nguyễn Thị D đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tăng Thị Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Th hàng tháng với anh T, số tiền là 3.000.000đ/1 tháng, kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi 02 con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay

đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về khoản nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tăng Thị Đ tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm , được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001613 ngày 12/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái . Chị Đ đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- UBND phường H, thành phố M;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương